

BẢNG ĐIỂM MÔN TOÁN A3 (Lớp Chiêu T3)

Hết môn= $(3*Giữraki+7*Thicuôiki)/10$

STT	Họ Và tên		Ktra	Thi	Hết môn	Điểm cộng lên bảng
1	NGUYỄN QUỲNH ANH	DH09DC	8	2.4	4.1	
2	NGUYỄN THỊ P. ANH	DH09SK	7	3.2	4.3	
3	TRẦN VĂN ANH	DH10DT	V	V	#####	
4	LÊ VĂN BÌNH	DH10DT	8	4.9	5.8	
5	NGUYỄN ĐỨC BÌNH	DH09CC	9	3.2	4.9	
6	LÊ TUẤN BẢO	DH10DT	6	5.7	5.8	
7	DƯƠNG THỊ M. CỬA	DH10HH	9	6.5	7.3	
8	ĐẶNG KIM CHI	DH10GE	7	3.6	4.6	
9	VŨ THỊ CHUNG	DH10DT	7	5.7	6.1	
10	NGUYỄN THỊ DIỄM	DH09DT	6	3.7	4.4	
11	ĐỖ THỊ THUÝ DIỄM	DH10DT	6	5.6	5.7	
12	PHAN VĂN DIỆN	DH10GE	0	3.2	2.2	
13	NGUYỄN NGỌC P.DZUY	DH08DT	4	4.2	4.1	
14	ĐẶNG QUANG V.DŨNG	DH08DT	V	V	#####	
15	HOÀNG ĐÌNH DƯƠNG	DH10DT	6	3.3	4.1	
16	NGUYỄN THỊ H.GĂM	DH09DC	8	6.7	7.1	
17	NGUYỄN HOÀNG GIÀU	DH09OT	6	5.4	5.6	
18	CAO VĂN HOÀ	DH08CK	0	3.2	2.2	
19	NGUYỄN THÁI HOÀ	DH09DC	5	2.8	3.5	
20	NGUYỄN MINH HÙNG	DH09GB	7	2.9	4.1	
21	VŨ NGỌC HÙNG	DH10DT	3	2	2.3	
22	LÊ QUÍ HẢI	DH10GI	7	3.6	4.6	
23	NGUYỄN PHƯỚC HẬU	DH10CD	5	4.9	4.9	
24	TRẦN THUÝ HẰNG	DH09CB	V	V	#####	
25	ĐẶNG PHƯƠNG HẰNG	DH10DT	10	10	10.0	Đã cộng 0.5đ vào bài thi
26	THÁI MINH HIẾU	DH10DT	9	4.8	6.1	
27	PHẠM TRẦN T. HIỀN	DH10GI	4	4	4.0	
28	NGUYỄN VŨ HIỆP	DH09NL	6	3.2	4.0	
29	NGUYỄN XUÂN HOÀNG	DH10CK	V	V	#####	
30	THẠCH THỊ HUỲNH HUÊ	DH09SK	2	3.2	2.8	

31	CHU THỊ HUYỀN	DH09DT	7	7	7.0	
32	NGÔ SĨ HÙNG	DH09DC	4	5.3	4.9	
33	BÙI LAN HƯƠNG	DH09DT	4	4	4.0	
34	LIÊNG HOT KHER	DH10DT	7	3.3	4.4	
35	PHAN ĐĂNG KHOA	DH09TD	8	5.6	6.3	
36	PHẠM QUỐC KHUÔNG	DH10DT	6	5.9	5.9	
37	NGUYỄN ĐỖ OANH KIỀU	DH10CC	7	V	#####	
38	NGÔ MINH LỘC	DH09CK	4	3.2	3.4	
39	NGUYỄN LÂM T. LỢI	DH10DT	7	4.8	5.5	
40	HỒ TẤN LỰC	DH09OT	10	8	8.6	
41	TRẦN THỊ KIM LIÊN	DH10GE	10	5.7	7.0	
42	NGUYỄN THUỶ LINH	DH10GE	8	6.5	7.0	
43	HOÀNG VĂN MỸ	DH10CD	8	5.4	6.2	
44	LÂM NHẬT MINH	DH10DT	9	4.9	6.1	
45	TRẦN HOÀI NAM	DH08TD	8	3.6	4.9	
46	TRƯƠNG NGỌC H. NAM	DH10CD	6	5.7	5.8	
47	LẠI THỊ NGÂN	DH10GE	6	3.2	4.0	
48	NGUYỄN VĂN NGỌ	CD10TH	6	3.2	4.0	
49	KHUU XUÂN NGỌC	DH10CD	9	5.2	6.3	
50	LÊ THỊ NGỌC	DH09SK	8	3.3	4.7	
51	TRẦN VĂN NGHĨA	DH09TD	9	6.1	7.0	
52	ƯNG KIM NGUYỄN	DH10GE	9	6.1	7.0	
53	LÊ THANH NGUYỆT	DH10GE	8	4.4	5.5	
54	VÕ XUÂN NHÂN	DH10DT	4	3.3	3.5	
55	TRẦN ĐỨC NHƠN	DH09SK	9	4.1	5.6	
56	LÊ TRẦN HẠNH NHƯ	DH10CC	10	10	10.0	Đã cộng 1đ vào bài thi
57	NGÔ NGỌC PHÁT	DH09DT	8	5.2	6.0	
58	VÕ VĂN TÂN PHÁT	DH10CB	10	6.9	7.8	
59	NGUYỄN TRUNG PHÚ	DH09SK	8	3.2	4.6	
60	TRẦN HỮU PHÚ	DH08DC	6	3.6	4.3	
61	TRẦN ĐÌNH PHÚ	DH09DC	5	4.1	4.4	
62	DƯƠNG ĐẶNG M.PHƯỚC	DH10GE	9	2.8	4.7	
63	LÊ HOÀNG PHƯƠNG	DH10DT	10	3.6	5.5	
64	TRẦN PHẠM U. PHƯƠNG	DH10GE	5	4.6	4.7	
65	TRẦN QUANG	DH09OT	9	4	5.5	

66	VÕ LÊ HẢI QUANG	DH09DT	8	6	6.6	
67	VŨ ĐÌNH QUANG	DH10NL	9	7.4	7.9	
68	LÊ MINH QUÂN	DH10DT	7	3.6	4.6	
69	LƯƠNG MAI QUỲNH	DH09CC	8	3.6	4.9	
70	LÊ ANH SƠN	DH10NL	6	4	4.6	
71	NGUYỄN THANH TÂM	DH09CB	9	6.4	7.2	
72	VÕ THỊ TÂM	DH09SK	7	2.8	4.1	
73	NGUYỄN TẤN TÍN	DH09CK	5	3.6	4.0	
74	LÊ THANH TÙNG	DH10DT	7	4.1	5.0	
75	TẠ THANH TÙNG	DH10GE	7	3.2	4.3	
76	VÕ TẤN TÚ	DH09HH	3	4.5	4.1	
77	PHẠM TIẾN THÀNH	DH10DT	V	V	#####	
78	NGUYỄN THỊ THU THẢO	DH10GE	8	1.2	3.2	
79	TRẦN THỊ THẢO	DH10GE	7	2.8	4.1	
80	NGUYỄN QUYẾT THẮNG	DH09DC	6	4	4.6	
81	NGUYỄN VĂN THỊNH	DH09GB	8	4.5	5.6	
82	TRẦN THỊ THI THI	DH10GI	5	4.8	4.9	
83	LÊ VĂN THƯƠNG	DH10CD	8	3.2	4.6	
84	TRƯƠNG TÌNH THƯƠNG	DH10GE	8	3.6	4.9	
85	ĐÀO CHÂU T. THƯƠNG	DH09GB	5	2.8	3.5	
86	LÊ HỮU TRỌNG	DH08DC	0	1.2	0.8	
87	PHAN NGỌC TRI	DH09NL	7	6.4	6.6	
88	TRẦN THÀNH TRUNG	DH10CD	6	1.6	2.9	
89	TRẦN CÔNG TRƯỚC	DH10DT	0	4	2.8	
90	TRẦN THIÊN TRƯỜNG	DH10CD	V	V	#####	
91	NGUYỄN ĐỨC TUÂN	DH08DT	7	1.6	3.2	
92	NGUYỄN QUỐC TUẤN	DH09DT	9	6.5	7.3	
93	NGUYỄN THỊ TUYẾT	DH09DC	5	2.8	3.5	
94	NGUYỄN THANH TUYỀN	DH10GE	7	4	4.9	
95	NGUYỄN ĐỖ NGỌC UYÊN	DH10GE	8	4.9	5.8	
96	TRẦN VĂN VỊNH	DH10CC	6	4	4.6	
97	THÁI QUANG VINH	DH10DT	5	4.4	4.6	
98	PHAN KHÁNH VY	DH09GB	7	2.8	4.1	
99	HỒ XUÂN ANH VŨ	DH09DT	7	3.2	4.3	
100	TRẦN THỊ VƯƠNG	DH10DT	5	7.2	6.5	

101	TÓNG VIẾT ĐẠT	DH09DC	8	3.2	4.6	
102	TRẦN VĂN ĐẠT	DH09CC	6	5.3	5.5	
103	VƯƠNG VŨ ĐĂNG	DH09OT	4	4	4.0	
104	HUỲNH CAO VĨNH	DH10DT	5	V	#####	
105	MAI THANH TÙNG	DH08DC	7	V	#####	